

KHẢO SÁT VIỆC SỬ DỤNG TỪ ĐỒNG NGHĨA TRONG TRUYỆN NGẮN “CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ” CỦA NGUYỄN TUÂN

PHẠM THỊ HƯƠNG*

Abstract: Studying short story “The Prisoner’s handwriting” of Nguyen Tuan, author points out that frequency of associate synonyms is high. The associate synonyms appear 31 times, occupying 6.9% in this story. They play important roles in literary writing. Moreover, associate synonyms contain a high rhetorical value. They supply information and make words lively, expressive.

Keywords: Survey, synonym, rhetorical value.

1. Từ đồng nghĩa (TĐN) là những từ tương đồng với nhau về nghĩa, khác nhau về âm thanh và có phân biệt với nhau về một vài sắc thái ngữ nghĩa hoặc sắc thái phong cách,... nào đó, hoặc đồng thời cả hai.

TĐN thường có thể nhận ra trong trường hợp dùng từ cụ thể. TĐN dùng trong liên kết văn bản có thể có tính chất trực tiếp chung cho mọi trường hợp, nhưng cũng có thể có tính chất gián tiếp riêng đối với từng trường hợp sử dụng. Quan hệ các từ ngữ đồng nghĩa trong liên kết văn bản có thể là quan hệ đồng nhất hoặc không đồng nhất trong quy chiếu.

2. Bảng thống kê các TĐN được tác giả sử dụng trong truyện ngắn *Chữ người tử tù*:

TT	TĐN	TT	TĐN
1	Người - Huấn Cao	17	Viên quản ngục - Thầy
2	Huấn Cao - Y	18	Viên quản ngục - Ngục quan
3	Tử tù - Phán nghịch	19	Viên quản ngục - Kẻ mê muội
4	Huấn Cao - Giặc	20	Viên quản ngục - Thanh âm trong treo
5	Phạm nhân - Người tù	21	Tôi - Viên quản ngục
6	Huấn Cao - Thủ xướng	22	Thầy thơ lại - Tôi
7	Huấn Cao - Ngai	23	Thầy thơ lại - Người
8	Huấn Cao - Ta	24	Thầy thơ lại - Lão bát
9	Huấn Cao - Minh	25	Tản nhàn - Lửa lọc
10	Viên quản ngục - Người	26	Khinh bạc - Sĩ nhục
11	Viên quản ngục - Y	27	Tản nhàn - Lửa lọc
12	Viên quản ngục - Minh	28	Mùi thơm - Thơm quá
13	Viên quản ngục - Ngai	29	Một tên lính - Ông
14	Viên quản ngục - Chủ người	30	Mấy tên lính - Các chú
15	Viên quản ngục - Tấm lòng trong thiên hạ	31	Rượu với đồ nhắm - Quà mọn
16	Viên quản ngục - Thầy quản		
Tổng: 31			

TĐN được chia thành hai loại: TĐN trực tiếp và TĐN gián tiếp. Trong số 31 lần sử dụng các TĐN chúng tôi chỉ khảo sát 5 ví dụ tiêu biểu sau:

2.1. TĐN trực tiếp thường được liệt kê trong các từ điển đồng nghĩa, chúng có chức năng liên kết văn bản và cung cấp một số thông tin về đối tượng trực tiếp.

Xét ví dụ về TĐN trực tiếp:

(1) *Này thầy bát, cứ công văn này, thì chúng ta sắp nhận được sáu tên tù án chém. Trong đó tôi nhận thấy tên đứng đầu bọn phản nghịch là Huấn Cao. Tôi nghe ngờ ngợ. Huấn Cao? Hay là cái người vùng tỉnh Sơn ta vẫn khen có tài viết chữ rất nhanh và rất đẹp đó không?*

Thầy thơ lại xin phép đọc công văn.

*- Dạ, bẩm chính y đó. Dạ bẩm có chuyện chi vậy? (Nguyễn Tuân - *Chữ người tử tù* - Vang bóng một thời, tr 103)*

Huấn Cao và **y** trong trường hợp này là hai từ đồng nhất trong quy chiếu vì chúng cùng chỉ một người mà viên quản ngục và thầy thơ đang nói đến là Huấn Cao. Đó là một người vừa có tài, vừa có tâm và vừa có khí phách trong tác phẩm. Từ đó, tác giả muốn nhấn mạnh và ca ngợi nhân vật Huấn Cao thông qua cuộc trò chuyện của những người cai quản tù nhân ở ngay đầu tác phẩm.

2.2. Từ ngữ đồng nghĩa gián tiếp là lớp TĐN có phần ít trực tiếp hơn là những từ ngữ có quan hệ thượng danh với từ ngữ có trước. Đồng nghĩa gián tiếp được chia thành hai loại: từ ngữ thượng danh (còn được gọi là từ ngữ trên bậc) và TĐN phủ định.

* Trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Tây

2.2.1. *Từ ngữ thượng danh* (còn được gọi là từ ngữ trên bậc) là những từ ngữ thuộc bậc khái quát cao hơn so với từ ngữ có trước. Các từ ngữ có trước hoặc thuộc bậc khái quát thấp hơn, hoặc là những từ ngữ cụ thể. Quan hệ của từ ngữ thượng danh với từ ngữ đã có trước cũng là quan hệ đồng nhất trong quy chiếu [1; tr 177].

Ví dụ về đồng nghĩa gián tiếp dùng từ ngữ thượng danh:

(2) *Trái với phong tục nhận tù mọi ngày, hôm nay viên quản ngục nhìn sáu tên tù mới vào với cặp mắt hiền lành, lòng kiêng nể, tuy cố giữ kín đáo mà cũng đã rõ quá rồi. Khi kiểm định phạm nhân, ngục quan lại còn có biệt nhỡn đối với Huấn Cao. Bọn lính lấy làm lạ, đều nhắc lại:*

- *Bẩm thầy, tên ấy chính là thủ xướng. Xin thầy để tâm cho. Hắn ngao ngược và nguy hiểm nhất trong bọn. [...] Sáu tên tử tù cứ ngục nhiên về thái độ quản ngục.*

(Nguyễn Tuân - *Chữ người tử tù* - Vang bóng một thời, tr 107)

Ở ví dụ trên, quan hệ giữa từ **phạm nhân** với từ **tử tù** là quan hệ cấp loại. Cái có trước là bậc cao hơn cái có sau và nó được dùng tương đương với cái có sau. Vì vậy, chúng liên kết được với nhau.

(3) *Suốt nửa tháng, ở trong buồng tối, ông Huấn Cao vẫn thấy một người thợ lại gầy gò, đem rượu đến cho mình uống trước giờ ăn bữa cơm tù. Mỗi giờ dâng rượu với đồ nhắm, người thợ lại lễ phép nói:*

- *Thầy quản chúng tôi có ít quà mọn này biểu ngài dùng cho ấm bụng. Trong buồng đây, lạnh lắm.*

(Nguyễn Tuân - *Chữ người tử tù* - Vang bóng một thời, tr 108)

Quà mọn là từ bậc trên, khái quát xét trong quan hệ *rượu với đồ nhắm*. Hai yếu tố này có quan hệ đồng nhất với nhau trong quy chiếu. Vì vậy, các vế câu liên kết với nhau theo quan hệ đồng nghĩa gián tiếp.

2.2.2. *Đồng nghĩa phủ định* được cấu tạo từ từ trái nghĩa và từ phủ định, ngoài chức năng liên kết, đồng nghĩa phủ định còn cung cấp thông tin phụ mà lập từ vựng không thể diễn đạt được.

Ví dụ về đồng nghĩa gián tiếp dùng từ ngữ phủ định (đồng nghĩa phủ định):

(4) *Ngục quan lấy làm nghi ngại về câu nói ban chiếu của thầy thơ lại: “Có lẽ lão bát này, cũng là một*

người khá đây. Có lẽ hắn cũng như mình, chọn nghề nghề mát rồi. Một kẻ biết kính mến khí phách, một kẻ biết trọng người tài, hẳn không phải là kẻ xấu hay vô tình.

(Nguyễn Tuân - *Chữ người tử tù* - Vang bóng một thời, tr 108)

Ở ví dụ trên, **không phải là kẻ xấu hay vô tình** là dạng phủ định cụm từ *là một người khá đây*. Nhờ hai yếu tố này mà câu chứa chúng liên kết với nhau theo quan hệ đồng nghĩa phủ định.

(5) *Có nhiều đêm, ngoài việc nghĩ đến chí lớn không thành, ông Huấn Cao còn phải bận tâm nghĩ đến sự tươm tất của quản ngục: “Hay là hẳn muốn dò đến những điều bí mật của ta?” Không, không phải thế và bao nhiêu điều quan trọng, ta đã khai bèn ti Niết cả rồi. Ta đã nhận cả, lời cung ta ki rồi. Còn có gì nữa mà dò cho thêm bận”.*

(Nguyễn Tuân - *Chữ người tử tù* - Vang bóng một thời, tr 108)

Những từ gạch chân là dạng phủ định của những từ in đậm đứng trước nó. Do đó, các câu chứa chúng liên kết được với nhau.

Trong phương thức liên kết từ vựng thì phép liên kết đồng nghĩa có những đặc điểm riêng. Qua quá trình khảo sát ở tác phẩm *Chữ người tử tù*, chúng tôi nhận thấy tần số xuất hiện của các phép liên kết này tương đối cao. Liên kết đồng nghĩa ở tác phẩm *Chữ người tử tù* là 31 lần chiếm 6,9%. Như vậy, phép liên kết đồng nghĩa đã phát huy được vai trò của mình trong liên kết văn bản. Bên cạnh chức năng liên kết, phép liên kết đồng nghĩa còn đem lại giá trị tu từ rất lớn, nó có chức năng cung cấp thông tin, với tác dụng làm cho lời nói sinh động, biểu cảm giàu màu sắc tu từ. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Diệp Quang Ban (2005). *Văn bản và liên kết trong tiếng Việt*. NXB Giáo dục.
- [2] Diệp Quang Ban (2003). *Giao tiếp, văn bản, mạch lạc, liên kết, đoạn văn*. NXB Khoa học xã hội.
- [3] Diệp Quang Ban (2005). *Ngữ pháp tiếng Việt*. NXB Giáo dục.
- [4] Diệp Quang Ban (2005). *Văn bản*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Nguyễn Tuân (2011). *Vang bóng một thời*. NXB Hội Nhà văn.